

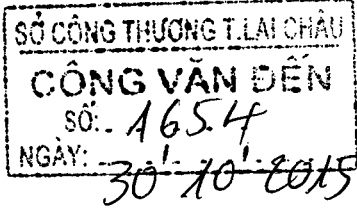
- Kính gửi các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ S, lãnh đạo S
- Các phòng, đơn vị trực thuộc S

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ XIII

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 16 tháng 10 năm 2015

Số 01-NQ/ĐH



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 10 năm 2015, tại thành phố Lai Châu, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức trọng thể, với tinh thần **đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới**.

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 với những nội dung cơ bản sau:

1. Về kiểm điểm kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (2010 - 2015)

5 năm qua, Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, cơ bản hoàn thành, đạt và vượt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tiếp tục được nâng lên; giữ vững và phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Kinh tế phát triển khá, tốc độ tăng trưởng GRDP 7,9%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng xác định, thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 1.000 tỷ đồng, tăng 3,4 lần so với năm 2010; thương mại, dịch vụ tăng nhanh, bình quân 20%/năm; hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển khá; chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường; chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh bảo đảm. Sau gần 30 năm đổi mới, 12 năm chia tách, thành lập, tỉnh ta đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng, **đã cơ bản đưa Lai Châu ra khỏi tình trạng kém phát triển**.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa đạt Nghị quyết đề ra: Tốc độ tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; giá trị xuất khẩu hàng địa

phương; tỷ lệ che phủ rừng... Kinh tế phát triển chưa bền vững, quy mô nhỏ, kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ. Văn hóa - xã hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; đời sống vật chất, tinh thần một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới còn khó khăn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những nhân tố phức tạp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng có mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền một số nơi, trình độ năng lực một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có đổi mới nhưng còn chậm, hiệu quả hoạt động có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân kết quả: Các cấp ủy đảng quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; Trung ương tiếp tục quan tâm lãnh đạo và có nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi. Cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Nguyên nhân hạn chế, yếu kém: Về khách quan do, xuất phát điểm kinh tế, xã hội thấp, giao thông còn khó khăn; vốn đầu tư thấp, suất đầu tư cao; các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu “Diễn biến hoà bình” tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự. Nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là: Việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng có nội dung chưa gắn với nguồn lực thực hiện. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Xây dựng một số chỉ tiêu, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề, đề án có việc chưa sát thực tế. Cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có việc chưa quyết liệt; quản lý của chính quyền cơ sở có nơi còn yếu. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc chưa chặt chẽ. Trình độ, năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu giai đoạn 2015 - 2020

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; huy

động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; khai thác hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế để phát triển các ngành kinh tế, trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ gìn biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. **Phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, đưa Lai Châu thành tỉnh trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc.**

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

(1). Tốc độ tăng trưởng GRDP trên 10%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 20%; Công nghiệp, xây dựng 38%; Dịch vụ 42%. GRDP bình quân đầu người 40 triệu đồng.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt trên 200.000 tấn; diện tích cây chè 4.500 ha; tỷ lệ che phủ rừng trên 50%; 35-40% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn trên 2.000 tỷ đồng.

(4). Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng bình quân trên 10%/năm; giá trị xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân trên 7%/năm.

(5). 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hóa; trên 90% thôn, bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi; trên 95% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; trên 85% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 37%, Tiểu học 44%, Trung học cơ sở 33%, Trung học phổ thông 39%.

(7). Trên 70% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 12 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,9%/năm; tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰/năm; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 20%.

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm; giải quyết việc làm trên 7.000 lao động/năm; đào tạo nghề trên 6.000 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%.

(9). 85% hộ gia đình, 65% thôn, bản, khu phố, 95% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(10). Trên 60% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; hằng năm kết nạp trên 1.000 đảng viên; trên 80% tổ chức chính quyền cơ sở đạt khá và tốt; trên 75% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đạt vững mạnh.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm

(1). Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, khai thác hiệu quả, tiềm năng, lợi thế phát triển các ngành kinh tế, trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp; thu hút đầu tư, tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp; nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi, hướng tới sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Mở rộng thâm canh tăng vụ, nghiên cứu, phát triển một số cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm chè, cao su; tập trung khoanh nuôi, tái sinh, trồng và bảo vệ rừng, nâng cao chất lượng rừng.

Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 bình quân các xã đạt 15,5 tiêu chí.

Phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư vào phát triển công nghiệp theo quy hoạch và các lĩnh vực có lợi thế. Khôi phục và phát triển một số ngành nghề sản xuất, mặt hàng thủ công, mỹ nghệ có lợi thế về nguyên liệu. Tăng cường quản lý hoạt động tài chính, ngân hàng, thương mại và dịch vụ; đảm bảo nguồn vốn cho vay các lĩnh vực ưu tiên, phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo; chú trọng phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng nông sản; tăng cường quảng bá, xúc tiến, phát triển các loại hình du lịch.

(2). Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế vùng, các thành phần kinh tế; tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường

Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó phát triển hệ thống giao thông là nhiệm vụ đột phá. Phát triển hệ thống đường tỉnh lộ; nâng cấp các tuyến đường huyện, đường liên xã, giao thông nông thôn...; phát triển hệ thống giao thông đô thị theo hướng đồng bộ. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống lưới điện truyền tải theo quy hoạch và lưới điện nông thôn; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sự nghiệp văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục phát triển 3 vùng kinh tế theo quy hoạch: Vùng kinh tế động lực quốc lộ 32 và 4D tập trung sản xuất lương thực, cây ăn quả, cây chè, chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch cộng đồng; vùng kinh tế nông, lâm nghiệp, sinh thái sông Đà tập trung phát triển cây cao su và chế biến mủ cao su, chăn nuôi quy mô hộ gia đình và trang trại, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ; vùng kinh tế cao nguyên Sìn Hồ tập trung phát triển du lịch, vùng dược liệu, cây hoa, cây ăn quả ôn đới. Huy động các nguồn lực, thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển để khai thác tối đa tiềm năng của từng vùng.

Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng cho phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hình thức liên kết hợp tác, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn gắn với hợp tác xã và doanh nghiệp, tạo chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ mà nòng cốt là hợp tác xã và doanh nghiệp. Nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các thành phần kinh tế trên thị trường.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

(3). Phát triển văn hóa - xã hội, tập trung nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục vùng xa, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho các trường đảm bảo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tập trung phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Từng bước mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo đối với các trường Cao đẳng Cộng đồng, Trung cấp Y tế, Trung cấp nghề...

Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh; triển khai kịp thời, hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển; chú trọng đầu tư khoa học, công nghệ trong phát triển nông nghiệp. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn các đơn vị sự nghiệp y tế; tập trung đào tạo đội ngũ bác sỹ chuyên khoa, bác sỹ tuyến huyện, xã; thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia; phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, thực hiện công bằng trong chăm sóc y tế; làm tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lai Châu đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, các cơ quan báo chí; quan tâm đầu tư hạ tầng thông tin - truyền thông.

Tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, tái nghèo; chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc, người yếu thế trong xã hội. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo lao động nông thôn, gắn với giải quyết việc làm; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý cai nghiện ma túy; làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, xây dựng gia đình, cộng đồng các dân tộc ấm no, hạnh phúc.

(4). Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, nền quốc phòng toàn dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới và mốc giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hoá mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Xây dựng lực lượng Công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, tập trung nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, phối hợp chặt chẽ đối ngoại Đảng với ngoại giao Nhà nước và ngoại giao Nhân dân.

(5). Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nhất là phương pháp, phong cách, lề lối làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, trọng tâm là tăng cường giáo dục, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Nắm chắc tình hình, định hướng đúng, kịp thời tư tưởng, dư luận xã hội; chủ động, xử lý linh hoạt, hiệu quả những vấn đề tư tưởng mới nảy sinh; ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong Đảng và trong xã hội; làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở; sắp xếp tổ chức, bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức thực sự tiên phong, gương mẫu, năng lực và trách nhiệm. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, mở rộng giám sát chuyên đề các lĩnh vực nhạy cảm, dễ mắc khuyết điểm. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo và đổi mới nâng cao chất lượng công tác dân vận; vận động và giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị của Nhân dân, những vấn đề phát sinh mới. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của chính quyền, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác nội chính; chú trọng công tác cải cách tư pháp, công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng

cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vụ việc tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình. Giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, chấp hành quy định những điều đảng viên không được làm; quán triệt thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ quản lý.

(6). Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp; thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát những vấn đề quan trọng của địa phương. Củng cố, kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bố trí sử dụng theo trình độ, năng lực, vị trí việc làm, phát huy năng lực, sở trường.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

(7). Tiếp tục phát huy dân chủ, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Cấp ủy các cấp chú trọng lãnh đạo củng cố, phát triển đại đoàn kết các dân tộc, lấy đoàn kết trong Đảng, tổ chức bộ máy chính quyền, đoàn thể làm trung tâm để xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, tập hợp đoàn viên, hội viên thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước, góp phần giữ vững ổn định chính

trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; vận động quần chúng Nhân dân tham gia có hiệu quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của các hội quần chúng, định hướng hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát huy tính tự nguyện, tự chủ, tự quản của tổ chức hội; đa dạng hóa các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.

2.4. Chương trình trọng điểm

- (1). Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.
- (2). Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- (3). Chương trình nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

2.5. Những giải pháp chủ yếu

(1). Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt Nghị quyết Đại hội, phù hợp với các đối tượng, địa bàn, đảm bảo mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Cụ thể hóa từng mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch của tỉnh và của từng ban, ngành, đoàn thể, địa phương để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, nhằm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

(2). Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch, gắn quy hoạch với thực hiện quy hoạch. Khai thác hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế để phát triển các ngành kinh tế. Tập trung lãnh đạo bổ sung và ban hành mới các chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hướng tới nhu cầu của thị trường, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm tập trung nguồn lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện và hiệu quả.

(3). Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược. Hoàn thành đầu tư các dự án, công trình hạ tầng tạo động lực cho phát triển, nhất là hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối

nhanh hơn với các địa bàn trọng điểm trong cả nước. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng áp dụng và phát huy vai trò tích cực của chính quyền điện tử gắn với hoạt động hiệu quả của các cơ quan hành chính công, lấy hiệu quả phục vụ, sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước chuyên nghiệp, lịch sự, hiệu quả gắn với tăng cường kỷ cương công chức, đổi mới chế độ công chức, công vụ.

(4). Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội; bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng đường biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

(5). Tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị, công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát hiện, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc mới nảy sinh, uốn nắn những lệch lạc, trì trệ, xử lý nghiêm những vụ, việc vi phạm.

(6). Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân; phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nhất là vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và Nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội, bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Tiểu ban Văn kiện Đại hội XII của Đảng.

IV. Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ban đảng Trung ương chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIII, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Trung ương, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác để đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIII kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết và ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. **Phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, đưa Lai Châu thành tỉnh trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (b/c),
- Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng.
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc.
- Đảng uỷ Quân khu II,
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh.
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc.
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên.
- Lưu VPTU.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

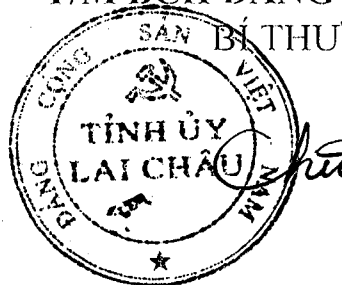


Vũ Văn Hoàn

Xác nhận

Chữ ký của đồng chí Vũ Văn Hoàn

T/M BCH ĐẢNG BỘ TỈNH



Nguyễn Khắc Chử